TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/4/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Yến và bà Lê Thị Phương Mai

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên *tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXX/HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị B, sinh năm 1984; HKTT và cư trú tại: Thôn Th, xã L, huyện X, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Vương Văn Thg, sinh năm 1975; HKTT và cư trú tại: Thôn Th, xã L, huyện X, thành phố Hà Nội;

ChỊ B có mặt, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đinh Thị Bích trình bày:

Chị với anh Th kết hôn năm 2003 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Lãng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại thôn Sảo Thượng, xã Quang Lãng cùng với gia đình anh Thắng. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, phía anh Thắng còn thường xuyên chơi bời, rượu chè... mặc dù chị đã khuyên giải rất nhiều lần nhưng anh Thắng vẫn không thay đổi, không chịu làm ăn. Mâu thuẫn trầm trọng đến tháng

11/2024 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Hạnh Lâm, xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài trong nhiều năm đến mức không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Thắng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vương Thế Phong sinh năm 2004, hiện đã trưởng thành, phát triển bình thường, không đề nghị Toà xét.

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn VươngVăn Thắng trình bày:

Anh Thắng xác nhận điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Bích trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn trầm trọng chị Bích đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 11/2024, vợ chồng ly thân nhau kể từ đó.

Nay chị Bích đơn ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Thắng cũng đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vì hai bên không ngồi thể nói chuyện với nhau cũng không thể chung sống với nhau được nữa. Trường hợp Toà án đưa vụ án ra xét xử thì anh xin được vắng mặt.

Về con chung: Anh Thắng xác nhận vợ chồng có một con chung là Vương Thế Phong sinh năm 2004 như chị Bích trình bày. Do cháu Phong đã trưởng thành, phát triển bình thường nên anh không đề nghị Toà xét

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

UBND xã Quang Lãng nơi cư trú của các đương sự có quan điểm:

Mâu thuẫn giữa chị Bích và anh Thắng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân tồn tại chỉ còn là hình thức nên đề nghị Toà án căn cứ các quy định của pháp luật để phán quyết cho phù hợp; chị Bích anh Thắng có một con chung là Vương Thế Phong sinh năm 2004 đã trưởng thành, phát triển bình thường; Tài sản chung, công nợ chung UBND xã không nắm rõ, tuy nhiên trong thời gian chung sống, không thấy có tranh chấp về công nợ, tài sản gì liên quan chị Bích anh Thắng.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đây đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghi Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bích; Con chung của chị Bích, anh Thắng đã trưởng thành, phát triển bình thường; Tài sản chung và công nợ đều không có nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về quan hệ hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nơi cư trú của bị đơn trên địa bàn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Tháng 9/2003, chị Đinh Thị Bích kết hôn với anh Vương Văn Thắng, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Lãng, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi cưới, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không hòa hợp tính cách, hơn nữa anh Thắng không chịu làm ăn,không chăm lo cho gia đình con cái. Do mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 11 năm 2024 chị Bích đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và làm đơn xin ly hôn anh Thắng. Quá trình Toà án giải quyết anh Thắng cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống... Mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh Thắng lại đề nghị Toà án không hoà giải đoàn tụ và xin xét xử vắng mặt. Tại phiên toà hôm nay, phía chị Bích vẫn giữ nguyên yêu cầu của minh.

Xét mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị Bích với anh Vương Văn Thắng đã trầm trọng, cả hai phía đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức... Việc anh Thắng không đồng ý lý hôn nhưng lại đề nghị Toà án không hoà giải đoàn tụ, không tham gia các phiên hoà giải mà Toà án tiến hành không chỉ nói lên ý thức chấp hành pháp luật mà còn thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc của anh Thắng đối với chính hôn nhân của bản thân... Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Bích là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, được HĐXX chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị B, anh Th có một con chung là Vương Thế Phhiện đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không xét.

[4].Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai, không yêu cầu xét nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định; Chị B, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án**:**

1. Xử cho chị Đinh Thị B được ly hôn anh Vương Văn Th.

2. Về con chung: Chị Bích anh Th có 01 con chung là Vương Thế Ph đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà xét nên không xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị B phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015774 ngày 17/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội*
- *VKSND huyện Phú Xuyên*
- *Chi cục THA huyện Phú Xuyên*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phùng Văn Phong